

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-PT

Ngày 01/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Hồ Mậu L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Hồ Mậu L**, sinh năm 1989 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khu T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Mậu H và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1988; có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Mậu L và chị Nguyễn Thị T cùng làm việc tại công ty TNHH J trong khu công nghiệp T, huyện C nên L biết chị T thường để thẻ ATM ở ví trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen, biển kiểm soát 34N6-1513 dựng ở lán xe nhà C sau cổng phụ của Công ty. Tháng 05/2021, L nghỉ việc. Nhớ có lần đi rút tiền cùng chị T nên biết mật khẩu thẻ ATM của chị T là 170814 nên L nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong thẻ ATM của chị T để chi tiêu cá nhân. Sáng ngày 24/6/2021, L mặc quần áo công nhân của Công ty J, đi bộ qua cổng chính vào lán để xe nhà C, dùng tay cạy cốp xe mô tô biển kiểm soát 34N6-1513 của chị T, thò tay vào bên trong lấy chiếc ví giả da màu hồng phấn, bên trong có: 01 thẻ

ATM (Vietcombank), 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị T, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Đăng C. Sau đó trèo qua tường phía cuối lán để xe, đi bộ ra công khu công nghiệp T, đến cây ATM của ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam rút 4 lần tổng 12.000.000đ trong khoảng thời gian từ 08 giờ 13 phút đến 08 giờ 17 phút. Lấy được tiền, L cất thẻ ATM vào ví rồi đi bộ quay lại ném chiếc ví vào trong lán xe rồi đi về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, chị T kiểm tra tin nhắn thấy bị trừ 12.000.000đ trong tài khoản, kiểm tra cốp xe không còn ví và giấy tờ nên đã trình báo.

Ngày 25/6/2021, L giao nộp: 12.000.000đ, 01 mũ lưỡi trai màu xanh trắng có ghi dòng chữ J, 01 áo cộc tay màu xanh có ghi dòng chữ J, 01 áo khoác có mũ chụp đầu màu xanh.

Chị T đã nhận lại 12.000.000đ, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị T, 01 ví giả da màu hồng phấn, 01 thẻ ATM (Vietcombank) và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG-TTHS ngày 21/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện C kết luận: 01 chiếc ví giả da màu hồng phấn trị giá 70.000đ.

Tại bản án sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố Hồ Mậu L phạm tội Trộm cắp tài sản; căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Hồ Mậu L 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 10 năm 2021, bị cáo Hồ Mậu L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo L có mặt, khai nhận hành vi phạm tội và nhất trí với tội danh như cấp sơ thẩm đã quyết định. Bị cáo đề nghị được hưởng án treo và đề nghị HĐXX xem xét tình tiết ngày hôm sau bị cáo đã ra tự thú tại công ty.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Mậu L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt L 08 tháng tù là phù hợp. Đối với trình bày của bị cáo L về việc ngày hôm sau bị cáo đã ra tự thú ở công ty thì thấy rằng theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án, bị hại là chị T đã trình báo về việc bị mất tiền ngay vào tối ngày 24/6/2021 nên trường hợp của bị cáo không phải là tự thú. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp trước án phí hình sự sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Do đó đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Sau khi tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, trình bày rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng từ 08 giờ 00 phút đến 08 giờ 17 phút ngày 24/6/2021, tại lán để xe nhà C của Công ty J khu công nghiệp T, huyện C, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Hồ Mậu L đã cạy cốp xe máy chiếm đoạt 01 chiếc ví da màu hồng phấn và số tiền rút từ thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là Nguyễn Thị T; tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương là 12.070.000đ. Do đó Tòa án nhân dân huyện C xét xử Hồ Mậu L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; đã tự nguyện giao nộp lại số tiền chiếm đoạt để trả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có bố đẻ là thương binh 4/4 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với đề nghị của bị cáo L về việc xem xét tình tiết ngày hôm sau bị cáo ra tự thú tại công ty thì thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì chiều ngày 24/6/2021 chị T đã có đơn trình báo gửi Công an huyện C (BL 36 – 37) và ngày 25/6/2021 bị cáo L làm việc tại Công an huyện C theo triệu tập của cơ quan điều tra (BL 73); không có tài liệu nào thể hiện bị cáo tự đến công ty khai báo về hành vi phạm tội của mình nên không chấp nhận đề nghị của L về việc áp dụng tình tiết tự thú hoặc đầu thú. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt L 08 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp trước án phí sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Mậu L; sửa bản án sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương về điều luật và hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hồ Mậu L **08 (Tám)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 01/12/2021.

Giao bị cáo Hồ Mậu L cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Mậu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 01/12/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện C (3 bản);
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT, CQTHAHS –CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất